

Số: 584 /ĐHQGHN-KHCN

V/v đề xuất đặt hàng nhiệm vụ

Chương trình Tây Nam Bộ năm 2017

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2016

Kính gửi: Các đơn vị đào tạo và nghiên cứu thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội

Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) nhận được Công văn số 08/TB-VPCT ngày 26/02/2016 của Văn phòng Chương trình Tây Nam Bộ thông báo đề xuất đặt hàng nhiệm vụ Chương trình Tây Nam Bộ năm 2017 (được gửi kèm theo). Đại học Quốc gia Hà Nội đề nghị đơn vị thông báo tới các nhà khoa học để tham gia đề xuất.

Phiếu đề xuất nhiệm vụ (theo mẫu) gửi về ĐHQGHN qua Ban Khoa học Công nghệ để tổng hợp trước ngày 29/3/2016.

ĐHQGHN thông báo để đơn vị thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc, PGĐ N.H.Đức (để b/c);
- Lưu: VT, KHCN, P25.

**TL. GIÁM ĐỐC  
KT. TRƯỞNG BAN KHCN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Xuân Huy**

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM  
VĂN PHÒNG CHƯƠNG TRÌNH  
TÂY NAM BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đ/c Phòng Kỹ Thuật

Số: 18/TB-VPCT

V/v thông báo đề xuất đặt hàng nhiệm vụ  
Chương trình Tây Nam Bộ năm 2017

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2016

*(Chữ ký)*

Kính gửi:

- Các Bộ, Ban, Ngành trung ương;
- UBND các tỉnh vùng Tây Nam Bộ;
- Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ;
- Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;
- Đại học Quốc gia Hà Nội; ✓

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI	
C.V	Số: 670
ĐẾN	Ngày: 7.1.3.1.2016
	Chuyên: Gram. đ.đ. (Ch. đ.đ.)

Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) qui định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước, Văn phòng Chương trình Tây Nam Bộ trân trọng gửi tới Quý cơ quan thông báo đề xuất đặt hàng nhiệm vụ tham gia thực hiện Chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn 2014-2019 "KH&CN phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ" năm 2016. Văn phòng Chương trình Tây Nam Bộ kính đề nghị Quý cơ quan thông báo rộng rãi tới các đơn vị, cá nhân thuộc Quý cơ quan được biết.

### 1. Trình tự thực hiện

Bộ, ngành và địa phương xem xét lựa chọn các vấn đề KH&CN của các tổ chức và cá nhân đề xuất (Mẫu A1- ĐXNV) để xây dựng đề xuất đặt hàng hoặc có thể mời chuyên gia, nhóm chuyên gia, tổ chức, cơ quan dự kiến hưởng thụ kết quả nghiên cứu tham gia xây dựng đề xuất đặt hàng. Đề xuất nhiệm vụ phải phù hợp với mục tiêu, nội dung của Chương trình đã được phê duyệt (*Phụ lục gửi kèm*) và phù hợp định hướng, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của bộ, ban, ngành, địa phương.

Bộ, ngành và địa phương tổ chức lấy ý kiến tư vấn của Hội đồng tư vấn hoặc Tổ chuyên gia độc lập đối với đề xuất đặt hàng đã được xây dựng để hoàn thiện đề xuất đặt hàng (Mẫu B1- ĐXDH) đối với đề tài khoa học và công nghệ/đề án khoa học và Mẫu (Mẫu B2- ĐXDH) đối với dự án sản xuất thử nghiệm) và tổng hợp các đề xuất đặt hàng (Mẫu 3).

Hồ sơ đề xuất đặt hàng bao gồm:

- (1) Phiếu đề xuất nhiệm vụ KH&CN của tổ chức, cá nhân (Mẫu A1- ĐXNV);
- (2) Phiếu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN (Mẫu B1- ĐXDH hoặc Mẫu B2- ĐXDH);
- (3) Biên bản làm việc của hội đồng tư vấn hoặc ý kiến tư vấn của chuyên gia độc lập đối với đề xuất đặt hàng là phụ lục của đề xuất đặt hàng;

(4) Tổng hợp các đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ của bộ, ngành, địa phương (Mẫu 3).

**2. Địa chỉ nhận hồ sơ đề xuất đặt hàng**

Hồ sơ xin gửi về Văn phòng Chương trình Tây Nam Bộ theo địa chỉ: Phòng 301, nhà B2, Trường Đại học Bách khoa, Số 268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và bằng thư điện tử gửi về địa chỉ: tragiang2692@gmail.com.


**3. Thời hạn nhận hồ sơ đề xuất đặt hàng:** Trước ngày 30 tháng 3 năm 2016.

Văn phòng Chương trình Tây Nam Bộ trân trọng thông báo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Viện HLKHXH VN;
- Đại học Quốc gia Tp.HCM;
- Lưu VT.

**GIÁM ĐỐC**



**Bùi Văn Quyền**

# VĂN PHÒNG CHƯƠNG TRÌNH TÂY NAM BỘ

## ĐỊNH HƯỚNG MỘT SỐ NỘI DUNG

### ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG THỰC HIỆN NĂM 2017 ĐỢT 1

(Đính kèm công văn số ~~18~~ ~~18~~ VPCT ngày 26 tháng 02 năm 2016 của VPCT )

1. Xây dựng mô hình phát triển của Vùng tập trung vào nông nghiệp, đặc biệt ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp và phù hợp với đặc thù, thế mạnh của các địa phương thuộc Vùng Tây Nam Bộ;

2. Xây dựng và triển khai mô hình chuỗi giá trị cho 02 sản phẩm chủ lực của Vùng là lúa và tôm, có thể xem xét thêm 01 sản phẩm tiềm năng là cây ăn quả, từ khâu chuẩn bị giống, sản xuất, thu hoạch, chế biến và thị trường, trong đó cần kết hợp triển khai hoạt động đào tạo nguồn nhân lực cho các hoạt động của chuỗi. Kết quả mô hình sẽ được nhân rộng cho các sản phẩm chủ lực khác của Vùng.

3. Nghiên cứu các vấn đề về xói lở, bồi tụ sông và biển.

4. Nghiên cứu ứng dụng giải pháp KH&CN phục vụ xử lý các vấn đề ô nhiễm môi trường do sản xuất và do sinh hoạt của Vùng nhằm chủ động về nguồn nước sạch cho sinh hoạt và cho hoạt động sản xuất.

**PHIẾU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

1. Tên nhiệm vụ KH&CN:
2. Hình thức thực hiện (*Một trong các hình thức: đề tài khoa học và công nghệ hoặc dự án SXTN, đề án khoa học hoặc dự án KH&CN*):
3. Mục tiêu:
4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ KH&CN (*Tầm quan trọng, tính thời sự hoặc cấp bách,...*) :
5. Các nội dung chính và kết quả dự kiến:
6. Khả năng và địa chỉ áp dụng:
7. Dự kiến hiệu quả mang lại:
8. Dự kiến thời gian thực hiện (Số tháng, bắt đầu từ ..)
9. Thông tin khác (Chỉ áp dụng đối với dự án SXTN hoặc dự án KH&CN):
  - 9.1 Xuất xứ hình thành:  
*(Nếu là Dự án SXTN cần nêu rõ: Kết quả của các đề tài KH&CN; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc kết quả KH&CN từ nước ngoài.  
Nếu là dự án KH&CN cần nêu rõ: nguồn hình thành của Dự án KH&CN, tên Dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan ...)*
  - 9.2 Khả năng huy động nguồn vốn ngoài NSNN: (*Sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sx v.v...*)

..., ngày ... tháng... năm 20...

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT**  
(*Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức*)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

TÊN BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CẤP QUỐC GIA**  
(Dùng cho đề tài KH&CN hoặc đề án khoa học)

1. Tên nhiệm vụ KH&CN:
2. Lý do đề xuất: *(Tinh cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở tầm quốc gia; tác động to lớn và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của đất nước v.v...)*  
*Lưu ý:*
  - Nếu là đề xuất đặt hàng nhằm đáp ứng yêu cầu của Lãnh đạo Đảng, nhà nước cần trích dẫn đầy đủ
  - Nếu đặt hàng từ nguồn đề xuất của các tổ chức cá nhân cần tóm tắt ngắn gọn)
3. Mục tiêu:
4. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
5. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:
6. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
7. Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả:

Bộ (ngành và địa phương)..... cam kết có phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

**PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO BỘ (NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG)**  
*(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)*

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

**TÊN BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm 20....

**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
**CẤP QUỐC GIA**  
(Dùng cho dự án SXTN)

1. Tên dự án SXTN:
2. Xuất xứ của Dự án SXTN (*Từ một trong các nguồn sau: Kết quả của các đề tài; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích; kết quả KH&CN chuyển giao từ nước ngoài v.v...*)
3. Lý do đề xuất (*Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở tầm quốc gia; nhu cầu của sản xuất đời sống và khả năng ứng dụng rộng rãi v.v...*)  
*Lưu ý:*
  - Nếu là đề xuất đặt hàng nhằm đáp ứng yêu cầu của Lãnh đạo Đảng, nhà nước cần trích dẫn đầy đủ;
  - Nếu đặt hàng từ nguồn đề xuất của các tổ chức cá nhân cần tóm tắt ngắn gọn).
4. Mục tiêu:
5. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kỹ thuật cần đạt:
6. Nhu cầu thị trường (*Khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hoá các sản phẩm của dự án*)
7. Dự kiến tổ chức cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
8. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện:
9. Phương án huy động các nguồn lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả tạo ra (*Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án*)

Bộ (ngành và địa phương)..... cam kết có phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

**PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO BỘ (NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG)**  
(*Họ, tên, chữ ký và đóng dấu*)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

**DANH MỤC ĐỀ XUẤT ĐẠT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH TÂY NAM BỘ NĂM 2017**

(Kèm theo Công văn số:        /        ngày   tháng   năm 2016 của        )

TT	Tên (đề tài/dự án)	Lý do đề xuất đề tài/dự án	Mục tiêu	Nội dung nghiên cứu thực hiện chính	Kết quả dự kiến

....., ngày   tháng   năm 20.....

**PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO  
BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG**

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



Số: 734 /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2014

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm  
của Chương trình KH&CN cấp Quốc gia giai đoạn 2014 - 2019  
"Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ"

### BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1244/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu của giai đoạn 2011 - 2015;

Theo Công văn số 5798/VPCP-KGVX ngày 17/7/2013 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai Chương trình khoa học và công nghệ cấp nhà nước (nay là cấp Quốc gia) phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ;

Xét đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Vụ trưởng Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương,

### QUYẾT ĐỊNH:

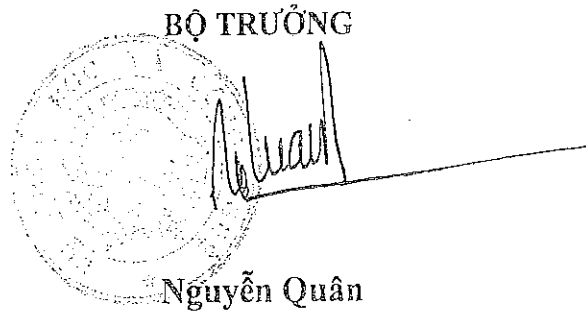
Điều 1. Phê duyệt mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của Chương trình khoa học và công nghệ cấp Quốc gia giai đoạn 2014 - 2019 "Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ", Mã số: KHCN-TNB/14-19, gọi tắt là "Chương trình Tây Nam Bộ" (Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Ban Chủ nhiệm Chương trình Tây Nam Bộ; các ông Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương, Vụ Kế hoạch - Tổng hợp, Vụ Tài chính; Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 2,
- Lưu: VT, XHTN.

**BỘ TRƯỞNG**



**Nguyễn Quân**

## Phụ lục

### MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ DỰ KIẾN SẢN PHẨM CỦA CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2014 - 2019

"Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ"  
(Mã số: KH-CN-TNB/14-19)

(Kèm theo Quyết định số 734/QĐ-KHCN ngày 18 tháng 4 năm 2014  
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

#### I. Mục tiêu

##### I.1. Mục tiêu tổng quát

Cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định chiến lược, chính sách; đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ (KH&CN); triển khai các giải pháp KH&CN phục vụ phát triển bền vững, phù hợp với đặc thù và thế mạnh của vùng Tây Nam Bộ, có tính đến bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

##### I.2. Các mục tiêu cụ thể

(1) Cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định và thực hiện chiến lược, chính sách phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

(2) Đề xuất các giải pháp KH&CN liên ngành để thúc đẩy liên kết nội vùng và liên kết vùng trong phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ.

(3) Triển khai có hiệu quả các giải pháp KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nam Bộ đã được xác định trong Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020 (Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ)\*.

\* Đối với vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2012 đã nêu "Tập trung nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ các lĩnh vực kinh tế mũi nhọn, như sản xuất lúa, cây ăn quả, nuôi trồng thủy sản, chế biến các sản phẩm nông nghiệp, cơ giới hoá nông nghiệp. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ sinh học, cung cấp các giống cây, con, các dịch vụ kỹ thuật, chế biến và xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp cho cả vùng Đồng bằng sông Cửu Long".

- Báo cáo luận cứ khoa học, quan điểm, định hướng, giải pháp phát triển các ngành kinh tế chủ lực, sản phẩm mũi nhọn vùng Tây Nam Bộ theo hướng tăng cường liên kết vùng và khu vực, hội nhập quốc tế, phù hợp với đặc thù và thế mạnh của vùng.

- Báo cáo luận cứ khoa học cho việc quy hoạch tổng thể vùng phục vụ PTBV vùng Tây Nam Bộ theo hướng tăng cường liên kết vùng và khu vực.

- Kiến nghị về cơ chế, thể chế hợp tác, hệ thống chính sách tăng cường liên kết nội vùng và liên vùng trên cơ sở phát huy lợi thế cạnh tranh của mỗi tỉnh và toàn vùng.

- Bộ chỉ số về phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ bao gồm các chỉ tiêu tổng hợp, các chỉ tiêu về kinh tế, xã hội, môi trường và thể chế phù hợp với bộ chỉ tiêu của quốc gia, mang đặc thù của vùng Tây Nam Bộ, gắn với hội nhập quốc tế.

### **III.2. Các giải pháp KH&CN liên ngành, cơ sở dữ liệu**

- Giải pháp KH&CN nâng cao giá trị các mặt hàng nông - lâm - thủy sản chế biến.

- Giải pháp KH&CN phòng chống xói lở - bồi tụ cửa sông, ven biển; bảo tồn và phát triển các vùng ngập mặn ven bờ, khu dự trữ sinh quyển, phục vụ phát triển kinh tế bền vững cho vùng Tây Nam Bộ, ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Cơ sở dữ liệu tài nguyên thiên nhiên môi trường, kinh tế - xã hội cho vùng Tây Nam Bộ bằng các phần mềm tiên tiến, dễ truy cập. Các bộ Atlas điện tử phục vụ công tác quản lý điều hành của lãnh đạo các cấp. Cơ sở hạ tầng thông tin, đào tạo nguồn nhân lực quản lý khoa học và cơ chế cập nhật cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý lãnh thổ.

### **III.3. Mô hình triển khai các giải pháp KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nam Bộ**

- Mô hình liên kết chuỗi giá trị sản xuất các ngành và sản phẩm phù hợp với đặc thù và thế mạnh của vùng Tây Nam Bộ.

- Mô hình ứng dụng có hiệu quả các giải pháp KH&CN phục vụ các lĩnh vực kinh tế mũi nhọn của vùng Tây Nam Bộ.

- Mô hình triển khai ứng dụng và chuyển giao công nghệ sinh học vào một số lĩnh vực chủ yếu của vùng Tây Nam Bộ.

- Mô hình triển khai có hiệu quả công nghệ thiết kế, chế tạo thiết bị, dây chuyền tự động đồng bộ trong chế biến, bảo quản các mặt hàng nông - lâm - thủy sản cho vùng Tây Nam Bộ.

- Mô hình ứng dụng hiệu quả các công nghệ hiện đại nhằm sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và năng lượng theo hướng tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng cho vùng Tây Nam Bộ.

- Mô hình liên kết giữa khoa học và công nghệ với sản xuất, kinh doanh, giáo dục và đào tạo cho vùng Tây Nam Bộ.

---